

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-10-2020

V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phú Quý

Ông Trần Hải Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thị Hoàng Oanh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*
Ông Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1998; Địa chỉ: quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Su Chia Feng**, sinh năm 1979; Địa chỉ: thành phố Đà Nam, Đà Loan. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Su Chia Feng qua mai mối hai bên tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ (Việt Nam) số 192 ngày 09/8/2019. Sau khi kết hôn ông Su Chia Feng về Đà Loan được 01 tháng thì quay trở lại Việt Nam thăm bà, thời gian này hai bên thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do tính tình không hợp nhau, bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chồng bà chỉ ở Việt Nam được 09 ngày thì về Đà Loan. Nay bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Su Chia Feng nên yêu cầu ly hôn; về con chung và tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do bị đơn là ông Su Chia Feng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không rõ ý kiến.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thẩm tra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Th khởi kiện xin ly hôn với ông Su Chia Feng cư trú tại Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Th đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Su Chia Feng đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. *(Thủ tục thông báo, tổng đạt của Tòa án đối với phía bị đơn đã hoàn tất. Theo kết quả ủy thác số 983/BTP-PLQT ngày 24/4/2020 của Bộ Tư Pháp, theo đó "cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 27/02/2020 bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự". Tuy nhiên cho đến nay ông Su Chia Feng không có ý kiến phản hồi).* Trên cơ sở đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Th và ông Su Chia Feng là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống thì hai bên do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cả hai cũng không còn sống chung nữa, tình trạng ly thân giữa vợ chồng kéo dài đã lâu, không còn liên lạc với nhau nên không thể hàn gắn được. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà Th và ông Su Chia Feng không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà Th được ly hôn với ông Su Chia Feng, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác là 200.000 đồng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th
- Về hôn nhân: cho bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Su Chia Feng.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.
2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng, bà Nguyễn Thị Th phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm bà Th đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/001786 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Th không phải nộp thêm tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.
3. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 200.000đồng theo biên lai thu số 004016 ngày 31/12/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.
4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông Su Chia Feng được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- UBND Q.Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyền